

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Sở Khoa học và Công nghệ

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 61/2017/TT-BTC Hướng dẫn công khai ngân sách với đơn vị dự toán ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 40/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Theo Thông báo số 5289/TB-STC ngày 13/12/2024 của Sở Tài chính về chỉ tiêu hướng dẫn dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Thông báo số 15/STC-QLNS ngày 27/12/2024 của Sở Tài chính Thông báo dự toán ngân sách năm 2025;

Theo đề nghị của Phòng Hành chính - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ (theo phụ lục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (b/c);
- Đăng Website của Sở;
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Như điều 2 (t/h);
- Lưu: VT, HCTH2.

KT. GIÁM ĐỐC

HỌ GIÁM ĐỐC



Huỳnh Trung Kim

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày /01/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)
ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Tổng số	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	
			Sở Khoa học và Công nghệ	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ KH&CN
A	PHẦN THU	20.212	17.627	2.585
I	Thu từ nguồn NSNN cấp	20.136	17.551	2.585
II	Dự toán nguồn thu phí, lệ phí	32	32	
1	Dự toán thu	32	32	
1,1	Lệ phí thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ	2	2	
	Số thu	2	2	
	Số nộp ngân sách theo quy định	2	2	
1,2	Phí thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ	30	30	
	Số thu	30	30	
	Số nộp ngân sách theo quy định	3	3	
2	Dự toán thu được để lại chi	27	27	
2,1	Trích 40% thực hiện cải cách tiền lương theo quy định	11	11	
2,2	Phần để lại chi theo quy định	16	16	
III	Dự toán thu, chi xử phạt hành chính			
1	Dự toán thu	45	45	
	Thu từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KH&CN	45	45	

2 Dự toán chi phục vụ công tác xử phạt vi phạm hành chính		31		
B	PHẦN CHI	20.194	17.609	2.585
I	DỰ TOÁN CHI TỪ NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	20.136	17.551	2.585
1	Chi quản lý hành chính	7.515	7.515	
1,1	Chi bộ máy hành chính (giao tự chủ)	7.491	7.491	
	Chi bộ máy hành chính	5.106	5.106	
	Bổ sung thực hiện CCTL từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng	2.043	2.043	
	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	342	342	
1,2	Chi đặc thù, nhiệm vụ đột xuất được cấp thẩm quyền giao	24	24	
	Kinh phí hỗ trợ mô hình "Dân vận khéo"	24	24	
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	10.036	10.036	
2,1	Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	7.000	7.000	
	Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.	7.000	7.000	
2,2	Chi sự nghiệp phục vụ hoạt động thường xuyên	3.036	3.036	
-	Quản lý nhà nước về Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	200	200	
-	Sở hữu trí tuệ	1.579	1.579	
-	Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	285	285	
-	Đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ nghiên cứu về khoa học và công nghệ	98	98	
-	An toàn bức xạ hạt nhân	122	122	
-	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số ngành khoa học và công nghệ	100	100	
-	Chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và chi khác	652	652	

3	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ khoa học và công nghệ	2.585		2.585
3,1	Chi bộ máy sự nghiệp	1.705		1.705
	Chi bộ máy sự nghiệp	1.014		1.014
	Bổ sung tiền lương từ 1.490.000đ lên 2.340.000đ	579		579
	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	112		112
3,2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	880		880
	Ứng dụng khoa học và kỹ thuật phục vụ công tác lưu giữ, phát triển một số giống cây trồng, dược liệu đặc thù, có giá trị trên địa bàn tỉnh	236		236
	Duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn, thiết bị, năng lực đo lường thử nghiệm, năng lực nguyên tử phục vụ công tác quản lý nhà nước về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và an toàn bức xạ - hạt nhân	184		184
	Công bố kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ; phát hành ấn phẩm khoa học, kỹ thuật và công nghệ; Thông tin, phổ biến kiến thức về khoa học và công nghệ;	150		150
	Truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, phát triển công nghệ	41		41
	Kiểm tra AND và phân tích hàm lượng saponin tổng hợp sâm Ngọc Linh	269		269
II	Dự toán chi từ nguồn thu phí lệ phí, xử phạt vi phạm hành chính	58	58	
1	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí	27	27	
2	Chi từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính	31	31	

Chương 417

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày /01/2025
của Sở Khoa học và Công nghệ)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ OÁN ĐƯỢC GIAO
A	PHẦN THU	17.627
I	Thu từ nguồn NSNN cấp	17.551
II	Dự toán nguồn thu phí, lệ phí	32
1	Dự toán thu	32
1,1	Lệ phí thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ	2
	Số thu	2
	Số nộp ngân sách theo quy định	2
1,2	Phí thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ	30
	Số thu	30
	Số nộp ngân sách theo quy định	3
2	Dự toán thu được để lại chi	27
2,1	Trích 40% thực hiện cải cách tiền lương theo quy định	11
2,2	Phần để lại chi theo quy định	16
III	Dự toán thu, chi xử phạt hành chính	
1	Dự toán thu	45
	Thu từ nguồn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KH&CN	45
2	Dự toán chi phục vụ công tác xử phạt vi phạm hành chính	31
B	PHẦN CHI	17.609

I	BỘ TÀI CHÍNH TỪ NGUỒN CÁN BỘ CÔNG CHỨC ĐƠN VỊ PHƯƠNG	17.551
1	Chi quản lý hành chính	7.515
1,1	Chi bộ máy hành chính (giao tự chủ)	7.491
	Chi bộ máy hành chính	5.106
	Bổ sung thực hiện CCTL từ 1.490.000 đồng lên 2.340.000 đồng	2.043
	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	342
1,2	Chi đặc thù, nhiệm vụ đột xuất được cấp thẩm quyền giao	24
	Kinh phí hỗ trợ mô hình "Dân vận khéo"	24
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	10.036
2,1	Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ	7.000
	Chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.	7.000
2,2	Chi sự nghiệp phục vụ hoạt động thường xuyên	3.036
-	Quản lý nhà nước về Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	200
-	Sở hữu trí tuệ	1.579
-	Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	285
-	Đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ nghiên cứu về khoa học và công nghệ	98
-	An toàn bức xạ hạt nhân	122
-	Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số ngành khoa học và công nghệ	100
-	Chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và chi khác	652
3	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ khoa học và công nghệ	

3,1	Chi bộ máy sự nghiệp	
	Chi bộ máy sự nghiệp	
	Bổ sung tiền lương từ 1.490.000đ lên 2.340.000đ	
	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	
3,2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	
	Ứng dụng khoa học và kỹ thuật phục vụ công tác lưu giữ, phát triển một số giống cây trồng, dược liệu đặc thù, có giá trị trên địa bàn tỉnh	
	Duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn, thiết bị, năng lực đo lường thử nghiệm, năng lực nguyên tử phục vụ công tác quản lý nhà nước về đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và an toàn bức xạ - hạt nhân	
	Công bố kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ; phát hành ấn phẩm khoa học, kỹ thuật và công nghệ; Thông tin, phổ biến kiến thức về khoa học và công nghệ;	
	Truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, phát triển công nghệ	
	Kiểm tra AND và phân tích hàm lượng saponin tổng hợp sâm Ngọc Linh	
II	Dự toán chi từ nguồn thu phí lệ phí, xử phạt vi phạm hành chính	58
1	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí	27
2	Chi từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính	31

DỰ TOÁN THU HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2025**Đơn vị: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ khoa học và công nghệ****(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày /12/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ)**

ĐVT: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Số tiền
	NGUỒN THU HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP	4.500
1	Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	4.500